

Nam Đông, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Trần Thị Kim Nh, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A2, xã Hương Sơn, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Không có yêu cầu độc lập): Ngân hành chính sách xã hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hành chính sách xã hội: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 06/5/2015: Bà Nguyễn Thị S- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 60, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Kim Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Trần Thị Kim Nh có 01 người con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 06/5/2015. Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Kim Nh thỏa thuận: Giao người con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 06/5/2015 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Kim Nh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay người con tên Nguyễn Hữu T đang sống với anh Nguyễn Văn V.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Kim Nh có tài sản chung, nhưng không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Kim Nh thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính đến ngày 11/6/2020, vợ chồng anh Nguyễn Văn V, chị Trần Thị Kim Nh còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ số tiền gốc 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng), tiền lãi bằng 0đ. Anh Nguyễn Văn V nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ số tiền còn lại 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2020 trở về sau cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ như cam kết trong sổ vay vốn giữa các đương sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị Kim Nh thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000747 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn V số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - VKSND huyện N Đ;
 - Chi cục THADS huyện N Đ;
 - UBND xã H, huyện N Đ;
- (Đăng ký kết hôn ngày 15/4/2014).
- Đương sự;
 - Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú